

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2022

*V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Trường Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Danh Hưởng**

Bà **Võ Tuyết Kha**

Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Chở ở: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hùng C** (Văn C), sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Chị X có đơn xét xử vắng mặt, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2021, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị X và anh Nguyễn Hùng C tổ chức đám cưới và sống chung với nhau vào năm 2008, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 27/9/2011. Công việc hàng ngày anh C làm rẫy còn chị X buôn bán tạp hóa, bán

hàng tiếp xúc với nhiều người nên anh C hay ghen với chị. Từ đó, chị và anh C thường cãi nhau và anh C đều đánh chị. Chị X đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở 02 lần, anh C ra năn nỉ hàn gắn, do thấy thương con nên chị X đã quay về chung sống. Nhưng anh C không thay đổi nên hai người tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ ngày 02/02/2021 âm lịch đến nay.

Chị X nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không tìm được tiếng nói chung, từ đó dần phai nhạt tình cảm nên chị X yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị X và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Trọng T1, sinh ngày xx/yy/2008 và Nguyễn Hòa T2, sinh ngày xx/yy/2015. Anh C trực tiếp nuôi con chung từ ngày ly thân đến nay. Khi ly hôn, chị X đồng ý để anh C tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị X xác định chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung; khi ly hôn chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Hùng C trình bày:

Về hôn nhân: Anh C thống nhất lời trình bày của chị X về thời gian tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn và ngày ly thân. Anh C thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như chị X trình bày. Anh C xác định vẫn còn tình cảm với chị X nên không đồng ý ly hôn, anh sẽ tìm cách hàn gắn tình cảm.

Về con chung: trường hợp phải ly hôn, anh C có nguyện vọng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Trọng T1, sinh ngày xx/yy/2008 và Nguyễn Hòa T2, sinh ngày xx/yy/2015. Anh C không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: thống nhất theo lời trình bày của chị X.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho chị X ly hôn với anh C, giao 02 con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng; đương sự không yêu cầu cấp dưỡng và giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị X yêu cầu ly hôn và anh C có địa chỉ thường trú tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, chị X có đơn xin xét xử vắng mặt; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị X và anh C tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị X và anh C là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình tố tụng, chị X xác định anh C thường xuyên đánh chị, hay ghen tuông vô cớ, chị X hiện không còn tình cảm đối với anh C nên không đồng ý hàn gắn và kiên quyết ly hôn. Anh C thừa nhận nguyên nhân dẫn đến việc ly thân là do lỗi từ anh gây ra. Tại phiên tòa, anh C xác định sau ngày Tòa án thụ lý vụ án, anh có trao đổi mong muốn hàn gắn tình cảm với chị X để vợ chồng sống chung lo cho con, nhưng chị X không đồng ý hàn gắn tình cảm. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích chung không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị X xin ly hôn với anh C là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị X và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Trọng T1, sinh ngày xx/yy/2008 và Nguyễn Hòa T2, sinh ngày xx/yy/2015. Khi ly hôn, anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Chị X đồng ý anh C tiếp tục nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở giao 02 con chung tên Nguyễn Trọng T1, sinh ngày xx/yy/2008 và Nguyễn Hòa T2, sinh ngày xx/yy/2015 cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên (BL 25). Anh C đang nuôi con chung nên không buộc chị X giao con cho anh C. Chị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng*: Anh C xác định anh đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con và anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị X phải nộp 300.000đ, chị X đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004957 ngày 12/01/2022 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.
2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trọng T1, sinh ngày xx/yy/2008 và Nguyễn Hòa T2, sinh ngày xx/yy/2015 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
5. Về án phí: Chị X phải nộp 300.000đ, chị X đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004957 ngày 12/01/2022 được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã Vĩnh Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm